

DANH SÁCH THU HỌC PHÍ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026
CỦA HỌC VIÊN CAO HỌC, NGHIÊN CỨU SINH TRƯỜNG ĐH CÔNG NGHỆ

(Kèm theo công văn số: 2291 /CTSV, ngày 21 tháng 10 năm 2025, của Trường Đại học Công nghệ)

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Nợ các kỳ trước (đ)	Phải nộp K1/25-26 (đ)	Đã nộp (đ)	Còn phải nộp (đ)	Ghi chú
1	21025063	Nguyễn Trọng Lâm	K28.CH.KHMT	2.301.000	0		2.301.000	
2	21025075	Nguyễn Mạnh Hùng	K28.CH.KHMT	10.875.000	0		10.875.000	
3	21025082	Nguyễn Hoàng Long	K28.CH.KHMT	0	5.190.000		5.190.000	
4	21025089	Đỗ Duy Thanh	K28.CH.KHMT	10.875.000	0		10.875.000	
5	22025002	Nguyễn Văn Dương	K29.CH.KHMT	3.228.000	0		3.228.000	
6	22025004	Lê Đức Kiên	K29.CH.KHMT	0	3.432.000		3.432.000	
7	22025005	Bùi Minh Thảo	K29.CH.KHMT	0	3.432.000		3.432.000	
8	22025024	Lê Anh Tuấn	K29.CH.HTTT	18.003.000	3.432.000		21.435.000	
9	22025034	Đoàn Văn Huy	K29.CH.KHMT	16.500.000	0		16.500.000	
10	22025046	Nguyễn Tiến Dũng	K29.CH.KHMT	16.500.000	0		16.500.000	
11	22025066	Phan Quốc Việt	K29.CH.KTPM	0	3.432.000		3.432.000	
12	23025007	Phan Quốc Anh	K30.CH.KHMT	0	3.432.000		3.432.000	
13	23025017	Nguyễn Hữu Nam	K30.CH.KHMT	0	3.432.000		3.432.000	
14	23025025	Trần Đức Anh	K30.CH.KTĐT	0	3.432.000		3.432.000	
15	23025035	Nguyễn Huy Hoàng	K30.CH.ATTT	0	17.500.000		17.500.000	
16	23025036	Nguyễn Huy Hùng	K30.CH.ATTT	0	17.500.000		17.500.000	
17	23025037	Lê Hồng Sơn	K30.CH.ATTT	0	17.500.000		17.500.000	
18	23025038	Phùng Đức Thắng	K30.CH.ATTT	0	17.500.000		17.500.000	
19	23025039	Vũ Khánh Trình	K30.CH.ATTT	0	17.500.000		17.500.000	
20	23025040	Nguyễn Bá Anh Tuấn	K30.CH.ATTT	0	17.500.000		17.500.000	
21	23025041	Nguyễn Ngọc Minh Châu	K30.CH.HTTT	0	17.500.000		17.500.000	
22	23025045	Nguyễn Hữu Luân	K30.CH.HTTT	0	17.500.000		17.500.000	
23	23025047	Hoàng Anh Tuấn	K30.CH.HTTT	0	17.500.000		17.500.000	
24	23025048	Nguyễn Minh Tuấn	K30.CH.HTTT	0	17.500.000		17.500.000	

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Nợ các kỳ trước (đ)	Phải nộp K1/25-26 (đ)	Đã nộp (đ)	Còn phải nộp (đ)	Ghi chú
25	23025049	Nguyễn Hải Anh	K30.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
26	23025050	Trương Thị Kiều Anh	K30.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
27	23025051	Hoàng Hữu Bách	K30.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
28	23025052	Nguyễn An Bằng	K30.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
29	23025053	Lê Trần Lâm Bình	K30.CH.KHMT	0	17.500.000	17.500.000	0	
30	23025054	Vũ Văn Cảnh	K30.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
31	23025055	Nguyễn Thị Minh Chi	K30.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
32	23025056	Nguyễn Phúc Cơ	K30.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
33	23025057	Nguyễn Văn Công	K30.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
34	23025058	Ninh Quốc Cường	K30.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
35	23025059	Nguyễn Trần Anh Đức	K30.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
36	23025060	Trương Thế Dũng	K30.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
37	23025061	Nguyễn Đỗ Dương	K30.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
38	23025062	Hoàng Trường Giang	K30.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
39	23025063	Nguyễn Đình Hải	K30.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
40	23025068	Phạm Huy Hoàng	K30.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
41	23025069	Nguyễn Tuấn Hùng	K30.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
42	23025070	Trần Tuấn Huy	K30.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
43	23025071	Đỗ Ngọc Huyền	K30.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
44	23025072	Nguyễn Thanh Huyền	K30.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
45	23025074	Phùng Đại Khánh	K30.CH.KHMT	16.500.000	17.500.000		34.000.000	
46	23025075	Hoàng Trung Kiên	K30.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
47	23025076	Nguyễn Thị Làn	K30.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
48	23025078	Nguyễn Quang Minh	K30.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
49	23025080	Phạm Văn Nam	K30.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
50	23025082	Nguyễn Hồng Phong	K30.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
51	23025084	Võ Đức Quân	K30.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
52	23025086	Vũ Quang Sơn	K30.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
53	23025087	Trần Văn Tâm	K30.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
54	23025088	Nguyễn Trọng Thanh	K30.CH.KHMT	0	17.500.000	17.500.000	0	
55	23025090	Nguyễn Văn Thành	K30.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Nợ các kỳ trước (đ)	Phải nộp K1/25-26 (đ)	Đã nộp (đ)	Còn phải nộp (đ)	Ghi chú
56	23025091	Lê Thái Thịnh	K30.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
57	23025092	Phạm Quang Thịnh	K30.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
58	23025094	Nguyễn Hải Toàn	K30.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
59	23025096	Lai Thanh Tú	K30.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
60	23025097	Trịnh Bá Tú	K30.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
61	23025098	Kiều Văn Tuyên	K30.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
62	23025099	Phạm Xuân Vinh	K30.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
63	23025100	Bùi Tuấn Anh	K30.CH.KTPM	0	17.500.000		17.500.000	
64	23025101	Đinh Sỹ Chung	K30.CH.KTPM	0	17.500.000		17.500.000	
65	23025103	Nguyễn Hùng Duy	K30.CH.KTPM	0	17.500.000		17.500.000	
66	23025104	Trần Trung Hiếu	K30.CH.KTPM	0	17.500.000	17.500.000	0	
67	23025105	Nguyễn Quang Huy	K30.CH.KTPM	0	17.500.000		17.500.000	
68	23025107	Vũ Trọng Thanh	K30.CH.KTPM	0	17.500.000		17.500.000	
69	23025108	Nguyễn Cao Thiêm	K30.CH.KTPM	0	17.500.000		17.500.000	
70	23025109	Nguyễn Hữu Tú	K30.CH.KTPM	0	17.500.000		17.500.000	
71	23025110	Đỗ Thị Hồng Vân	K30.CH.KTPM	0	17.500.000		17.500.000	
72	23025112	Vũ Đức Trung	K30.CH.MMT	0	17.500.000		17.500.000	
73	23025115	Khuất Thị Thu Hằng	K30.CH.KTĐT	0	17.500.000		17.500.000	
74	23025119	Vũ Quốc Thể	K30.CH.KTĐT	0	17.500.000		17.500.000	
75	23025120	Vũ Ngọc Hoàng Hiếu	K30.CH.KTVT	16.500.000	17.500.000		34.000.000	
76	23025121	Vũ Đình Giang	K30.CH.CHKT	0	17.500.000		17.500.000	
77	23025122	Vũ Ngọc ánh	K30.CH.CĐT	0	17.500.000		17.500.000	
78	23025123	Lê Công Hiếu	K30.CH.CĐT	0	17.500.000		17.500.000	
79	23025124	Trần Văn Hiếu	K30.CH.CĐT	0	17.500.000		17.500.000	
80	23025125	Phạm Doãn Luận	K30.CH.CĐT	0	17.500.000		17.500.000	
81	23025126	Nguyễn Khánh Nam	K30.CH.CĐT	0	17.500.000		17.500.000	
82	23025127	Ngô Tiến Sáng	K30.CH.CĐT	0	17.500.000		17.500.000	
83	23025129	Đỗ Thị Hiền	K30.CH.VLNN	0	17.500.000	17.500.000	0	
84	23025131	Hoàng Thế Lịch	K30.CH.VLNN	0	17.500.000	17.500.000	0	
85	23025132	Kim Thị Huệ Mỹ	K30.CH.VLNN	0	17.500.000	17.500.000	0	
86	23025133	Bùi Trọng Sang	K30.CH.VLNN	0	17.500.000		17.500.000	

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Nợ các kỳ trước (đ)	Phải nộp K1/25-26 (đ)	Đã nộp (đ)	Còn phải nộp (đ)	Ghi chú
87	23025134	Nguyễn Thị Phương Thảo	K30.CH.VLNN	0	17.500.000	17.500.000	0	
88	23025136	Nguyễn Duy Xuân	K30.CH.VLNN	0	17.500.000	17.500.000	0	
89	24025001	Phan Văn Cơ	K31.CH.ATTT	0	17.500.000		17.500.000	
90	24025003	Nguyễn Cao Bách	K31.CH.HTTT	0	17.500.000		17.500.000	
91	24025005	Phạm Thị Hà	K31.CH.HTTT	0	17.500.000		17.500.000	
92	24025006	Cao Nguyễn Hùng	K31.CH.HTTT	0	17.500.000		17.500.000	
93	24025007	Phan Quốc Huy	K31.CH.HTTT	0	17.500.000		17.500.000	
94	24025008	Nguyễn Trọng Long	K31.CH.HTTT	0	17.500.000		17.500.000	
95	24025009	Nhân Minh Thuận	K31.CH.HTTT	0	17.500.000		17.500.000	
96	24025010	Ngô Tiến Anh	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
97	24025012	Nguyễn Thành Công	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
98	24025013	Lê Phước Cường	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
99	24025014	Trần Vũ Đại	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
100	24025015	Nguyễn Hải Đăng	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
101	24025016	Trần Minh Đức	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
102	24025017	Nguyễn Minh Dũng	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
103	24025018	Lê Quang Duy	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
104	24025019	Nguyễn Duy Hải	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
105	24025020	Nguyễn Minh Hiền	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
106	24025021	Đỗ Minh Hiếu	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
107	24025023	Nguyễn Việt Hùng	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
108	24025024	Nguyễn Quốc Khánh	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
109	24025025	Nguyễn Xuân Nam	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
110	24025026	Nguyễn Quốc Sinh	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
111	24025027	Vương Trường Sơn	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
112	24025028	Trần Mạnh Thắng	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
113	24025029	Hoàng Thu Thủy	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
114	24025030	Nguyễn Công Trí	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
115	24025031	Đặng Thanh Tùng	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
116	24025032	Đinh Quang Vũ	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
117	24025033	Nguyễn Trọng Đạt	K31.CH.KTPM	0	17.500.000		17.500.000	

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Nợ các kỳ trước (đ)	Phải nộp K1/25-26 (đ)	Đã nộp (đ)	Còn phải nộp (đ)	Ghi chú
118	24025034	Đỗ Thành Đạt	K31.CH.KTPM	0	17.500.000		17.500.000	
119	24025035	Nguyễn Minh Đức	K31.CH.KTPM	0	17.500.000		17.500.000	
120	24025036	Ngô Hoàng Duy	K31.CH.KTPM	0	17.500.000		17.500.000	
121	24025037	Trương Xuân Hiếu	K31.CH.KTPM	0	17.500.000		17.500.000	
122	24025038	Mai Xuân Ngọc	K31.CH.KTPM	0	17.500.000		17.500.000	
123	24025039	Nguyễn Trọng Phi	K31.CH.KTPM	0	17.500.000		17.500.000	
124	24025041	Phạm Hồng Phúc	K31.CH.KTPM	0	17.500.000		17.500.000	
125	24025042	Nguyễn Hải Sơn	K31.CH.KTPM	0	17.500.000		17.500.000	
126	24025044	Hồ Văn Thép	K31.CH.KTPM	0	17.500.000		17.500.000	
127	24025045	Nguyễn Thị Thanh Thu	K31.CH.KTPM	0	17.500.000		17.500.000	
128	24025046	Phạm Mạnh Tường	K31.CH.KTPM	0	17.500.000		17.500.000	
129	24025047	Trương Ngọc Anh	K31.CH.MMT	0	17.500.000		17.500.000	
130	24025051	Hoàng Linh Chi	K31.CH.KTĐT	0	17.500.000		17.500.000	
131	24025052	Nguyễn Trường Chinh	K31.CH.KTĐT	0	17.500.000		17.500.000	
132	24025055	Lê Xuân Đông	K31.CH.KTĐT	0	17.500.000		17.500.000	
133	24025056	Nguyễn Đình Dương	K31.CH.KTĐT	0	17.500.000		17.500.000	
134	24025057	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	K31.2024.KTĐ	0	17.500.000		17.500.000	HV Samsung
135	24025058	Hồ Minh Hiếu	K31.2024.KTĐ	0	17.500.000		17.500.000	HV Samsung
136	24025059	Phí Văn Hòa	K31.2024.KTĐ	0	17.500.000		17.500.000	HV Samsung
137	24025060	Nguyễn Hữu Hưng	K31.CH.KTĐT	0	17.500.000		17.500.000	
138	24025061	Vũ Đình Hưng	K31.CH.KTĐT	0	17.500.000		17.500.000	
139	24025062	Vũ Duy Hưng	K31.CH.KTĐT	0	17.500.000		17.500.000	
140	24025063	Mai Văn Khải	K31.CH.KTĐT	0	17.500.000		17.500.000	
141	24025064	Vương Tô Thùy Linh	K31.CH.KTĐT	0	17.500.000		17.500.000	
142	24025065	Nguyễn Văn Long	K31.2024.KTĐ	0	17.500.000		17.500.000	HV Samsung
143	24025066	Vũ Hoàng Long	K31.CH.KTĐT	0	17.500.000		17.500.000	
144	24025068	Nguyễn Hoài Sơn	K31.CH.KTĐT	0	17.500.000		17.500.000	
145	24025072	Cần Quang Trường	K31.CH.KTĐT	0	17.500.000		17.500.000	
146	24025073	Nguyễn Thanh Tùng	K31.CH.KTĐT	16.500.000	17.500.000		34.000.000	
147	24025074	Nguyễn Huy Việt	K31.CH.KTĐT	0	17.500.000		17.500.000	
148	24025075	Trần Ngọc Vinh	K31.2024.KTĐ	0	17.500.000		17.500.000	HV Samsung

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Nợ các kỳ trước (đ)	Phải nộp K1/25-26 (đ)	Đã nộp (đ)	Còn phải nộp (đ)	Ghi chú
149	24025076	Nguyễn Công Minh	K31.CH.CKT	0	17.500.000		17.500.000	
150	24025077	Lê Minh Hiếu	K31.CH.CĐT	0	17.500.000		17.500.000	
151	24025078	Phạm Vũ Hùng	K31.CH.CĐT	0	17.500.000		17.500.000	
152	24025081	Hoàng Quý Hợi	K31.2024.KTX	0	17.500.000		17.500.000	Học viên Fecon
153	24025084	Bùi Huy Quang	K31.2024.KTX	16.500.000	17.500.000		34.000.000	Học viên Fecon
154	24025085	Nguyễn Hữu Thắng	K31.CH.KTXD	0	17.500.000		17.500.000	
155	24025086	Phạm Văn Trang	K31.2024.KTX	16.500.000	17.500.000		34.000.000	Học viên Fecon
156	24025091	Lê Tú Anh	K31.CH.HTTT	0	17.500.000		17.500.000	
157	24025092	Nguyễn Trọng Bằng	K31.CH.HTTT	0	17.500.000		17.500.000	
158	24025093	Nguyễn Anh Đức	K31.CH.HTTT	0	17.500.000		17.500.000	
159	24025094	Phạm Xuân Hiệu	K31.CH.HTTT	0	17.500.000		17.500.000	
160	24025097	Nguyễn Duy Kiên	K31.CH.HTTT	0	17.500.000		17.500.000	
161	24025099	Đặng Văn Mạnh	K31.CH.HTTT	0	17.500.000		17.500.000	
162	24025100	Trương Văn Nam	K31.CH.HTTT	0	17.500.000		17.500.000	
163	24025103	Nguyễn Công Sơn	K31.CH.HTTT	0	17.500.000		17.500.000	
164	24025104	Đinh Thị Thế	K31.CH.HTTT	0	17.500.000		17.500.000	
165	24025105	Nguyễn Quang Trường	K31.CH.HTTT	0	17.500.000		17.500.000	
166	24025106	Nguyễn Thế Văn	K31.CH.HTTT	0	17.500.000		17.500.000	
167	24025107	Nguyễn Thị Hải Yến	K31.CH.HTTT	0	17.500.000		17.500.000	
168	24025108	Nguyễn Thái An	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
169	24025109	Phan Hiền An	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
170	24025110	Phùng Văn An	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
171	24025111	Nguyễn Đức Anh	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
172	24025112	Trần Tiến Anh	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
173	24025113	Nguyễn Ngọc ánh	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
174	24025114	Lương Sơn Bá	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
175	24025115	Phạm Văn Bảo	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
176	24025116	Trần Gia Bảo	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
177	24025117	Chu Ngọc Chiến	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
178	24025119	Nguyễn Phúc Đạt	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
179	24025120	Nguyễn Tiến Đạt	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Nợ các kỳ trước (đ)	Phải nộp K1/25-26 (đ)	Đã nộp (đ)	Còn phải nộp (đ)	Ghi chú
180	24025121	Nguyễn Chí Đông	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
181	24025123	Đàm Anh Đức	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
182	24025124	Đỗ Minh Đức	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
183	24025125	Dương Xuân Đức	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
184	24025126	Hoàng Gia Anh Đức	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
185	24025127	Nguyễn Minh Đức	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
186	24025128	Nguyễn Đăng Dũng	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
187	24025131	Bùi Trọng Hiếu	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
188	24025132	Nguyễn Khắc Hiếu	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
189	24025133	Nguyễn Huy Hoàng	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
190	24025134	Nguyễn Đăng Huỳnh	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
191	24025135	Trịnh Ngọc Huỳnh	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
192	24025136	Hồ Sỹ Việt Khoa	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
193	24025137	Trần Duy Kiên	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
194	24025138	Ngô Lê Trúc Lâm	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
195	24025139	Nguyễn Xuân Lâm	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
196	24025140	Hoàng Thảo Linh	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
197	24025141	Nguyễn Đức Hoàng Long	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
198	24025142	Vũ Đăng Long	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
199	24025143	Nguyễn Đức Mạnh	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
200	24025144	Nguyễn Huỳnh Trà My	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
201	24025145	Nguyễn Như Nam	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
202	24025146	Trần Đồng Nam	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
203	24025147	Chu Đăng Nghĩa	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
204	24025148	Tần Lê Nghĩa	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
205	24025149	Nguyễn Trọng Nhân	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
206	24025150	Nguyễn Nam Phong	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
207	24025152	Lê Việt Quân	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
208	24025153	Nguyễn Hồng Quân	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
209	24025154	Lê Huy Thái	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
210	24025155	Trần Thị Thảo	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Nợ các kỳ trước (đ)	Phải nộp K1/25-26 (đ)	Đã nộp (đ)	Còn phải nộp (đ)	Ghi chú
211	24025156	Nguyễn Thế Tiến	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
212	24025157	Vũ Thuỷ Trang	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
213	24025158	Đỗ Minh Trung	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
214	24025159	Nguyễn Lưu Tú	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
215	24025160	Bùi Danh Tuấn	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
216	24025161	Mai Anh Tuấn	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
217	24025163	Nguyễn Thành Vinh	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
218	24025164	Nguyễn Viết Tuấn Anh	K31.CH.KTPM	0	17.500.000		17.500.000	
219	24025165	Vũ Đức Anh	K31.CH.KTPM	0	17.500.000		17.500.000	
220	24025166	Bùi Xuân Định	K31.CH.KTPM	0	17.500.000		17.500.000	
221	24025167	Lưu Văn Doanh	K31.CH.KTPM	0	17.500.000		17.500.000	
222	24025168	Đặng Trần Hoàng Hà	K31.CH.KTPM	0	17.500.000		17.500.000	
223	24025169	Vũ Đức Hiếu	K31.CH.KTPM	0	17.500.000		17.500.000	
224	24025170	Nguyễn Nhật Hoàng	K31.CH.KTPM	0	17.500.000		17.500.000	
225	24025171	Trần Bảo Huyền	K31.CH.KTPM	0	17.500.000		17.500.000	
226	24025172	Trần Ngọc Trúc Linh	K31.CH.KTPM	0	17.500.000		17.500.000	
227	24025173	Nguyễn Thị Mai	K31.CH.KTPM	0	17.500.000		17.500.000	
228	24025174	Đặng Nhật Minh	K31.CH.KTPM	0	17.500.000		17.500.000	
229	24025175	Bế Trọng Nghĩa	K31.CH.KTPM	0	17.500.000		17.500.000	
230	24025176	Nguyễn Đức Nguyên	K31.CH.KTPM	0	17.500.000		17.500.000	
231	24025177	Trịnh Hồng Quân	K31.CH.KTPM	0	17.500.000		17.500.000	
232	24025178	Nguyễn Tiến Quang	K31.CH.KTPM	0	17.500.000		17.500.000	
233	24025179	Nông Thái Sơn	K31.CH.KTPM	0	17.500.000		17.500.000	
234	24025180	Đặng Trung Sỹ	K31.CH.KTPM	0	17.500.000		17.500.000	
235	24025181	La Trịnh Hoàng Việt	K31.CH.KTPM	0	17.500.000		17.500.000	
236	24025182	Lê Trảng Việt	K31.CH.KTPM	0	17.500.000		17.500.000	
237	24025183	Bùi Quang Vinh	K31.CH.KTPM	0	17.500.000		17.500.000	
238	24025185	Phan Mạnh Hoàng	K31.CH.MMT	0	17.500.000		17.500.000	
239	24025186	Đặng Tuấn Anh	K31.CH.KTĐT	0	17.500.000		17.500.000	
240	24025187	Đỗ Quang Anh	K31.CH.KTĐT	0	17.500.000		17.500.000	
241	24025188	Hoàng Thị Phương Anh	K31.CH.KTĐT	0	17.500.000		17.500.000	

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Nợ các kỳ trước (đ)	Phải nộp K1/25-26 (đ)	Đã nộp (đ)	Còn phải nộp (đ)	Ghi chú
242	24025189	Lương Đức Anh	K31.CH.KTĐT	0	17.500.000		17.500.000	
243	24025190	Nguyễn Khắc Chiến	K31.CH.KTĐT	0	17.500.000		17.500.000	
244	24025191	Dương Quốc Cường	K31.CH.KTĐT	0	17.500.000		17.500.000	
245	24025192	Lê Đức	K31.CH.KTĐT	0	17.500.000		17.500.000	
246	24025193	Lương Việt Hoàng	K31.CH.KTĐT	0	17.500.000		17.500.000	
247	24025195	Nguyễn Như Tiến Hưng	K31.CH.KTĐT	0	17.500.000		17.500.000	
248	24025196	Nguyễn Việt Long	K31.CH.KTĐT	0	17.500.000		17.500.000	
249	24025197	Trần Quang Minh	K31.CH.KTĐT	0	17.500.000		17.500.000	
250	24025198	Vũ Thị Lan Nhi	K31.CH.KTĐT	0	17.500.000		17.500.000	HV Samsung
251	24025201	Lâm Thiên Phong	K31.CH.KTĐT	0	17.500.000		17.500.000	
252	24025202	Hoàng Văn Quyến	K31.CH.KTĐT	0	17.500.000		17.500.000	HV Samsung
253	24025203	Bùi Ngọc Sơn	K31.CH.KTĐT	0	17.500.000		17.500.000	
254	24025205	Đặng Xuân Thường	K31.CH.KTĐT	0	17.500.000		17.500.000	HV Samsung
255	24025206	Phạm Minh Tiến	K31.CH.KTĐT	0	17.500.000		17.500.000	
256	24025207	Chu Thanh Toàn	K31.CH.KTĐT	0	17.500.000		17.500.000	
257	24025208	Nguyễn Thu Trang	K31.CH.KTĐT	0	17.500.000		17.500.000	
258	24025209	Lê Thành Trung	K31.CH.KTĐT	0	17.500.000		17.500.000	
259	24025210	Nguyễn Sĩ Tú	K31.CH.KTĐT	0	17.500.000		17.500.000	
260	24025211	Hoàng Anh Tuấn	K31.CH.KTĐT	0	17.500.000		17.500.000	HV Samsung
261	24025213	Nguyễn Việt Tuấn	K31.CH.KTĐT	0	17.500.000		17.500.000	
262	24025214	Cao Văn Vị	K31.CH.KTĐT	0	17.500.000		17.500.000	
263	24025215	Nguyễn Danh Vương	K31.CH.KTĐT	0	17.500.000		17.500.000	
264	24025216	Nguyễn Tiến Long	K31.CH.CKT	0	17.500.000		17.500.000	
265	24025218	Nguyễn Tiến Đạt	K31.CH.CĐT	0	17.500.000		17.500.000	
266	24025219	Nguyễn Trọng Hiệp	K31.CH.CĐT	0	17.500.000		17.500.000	
267	24025220	Mai Thế Minh	K31.CH.CĐT	0	17.500.000		17.500.000	
268	24025222	Phạm Đức Mạnh	K31.CH.KTXD	0	17.500.000		17.500.000	
269	24025223	Đèo Mai Thái Anh	K31.CH.VLKT	0	17.500.000		17.500.000	
270	24025224	Nguyễn Khắc Bình	K31.CH.VLKT	0	17.500.000		17.500.000	
271	24025225	Nguyễn Minh Đoàn	K31.CH.VLKT	0	17.500.000		17.500.000	
272	24025226	Nguyễn Văn Dũng	K31.CH.VLKT	0	17.500.000		17.500.000	

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Nợ các kỳ trước (đ)	Phải nộp K1/25-26 (đ)	Đã nộp (đ)	Còn phải nộp (đ)	Ghi chú
273	24025227	Đặng Huy Hoàng	K31.CH.VLKT	0	17.500.000		17.500.000	
274	24025228	Đỗ Thị Hồng	K31.CH.VLKT	0	17.500.000		17.500.000	
275	24025229	Nguyễn Hoàng Hưng	K31.CH.VLKT	0	17.500.000		17.500.000	
276	24025230	Vũ Duy Minh	K31.CH.VLKT	0	17.500.000		17.500.000	
277	24025231	Phạm Phú Nhuận	K31.CH.VLKT	0	17.500.000		17.500.000	
278	24025232	Nguyễn Đức San	K31.CH.VLKT	0	17.500.000		17.500.000	
279	24025233	Vũ Trọng Tấn	K31.CH.VLKT	0	17.500.000		17.500.000	
280	24025234	Nguyễn Đức Thắng	K31.CH.VLKT	0	17.500.000		17.500.000	
281	24025235	Phạm Minh Vương	K31.CH.VLKT	0	17.500.000		17.500.000	
282	24025236	Nguyễn Hữu Duy	K31.CH.HTTT	0	17.500.000		17.500.000	
283	24025237	Nguyễn Văn Giang	K31.CH.HTTT	0	17.500.000		17.500.000	
284	24025238	Trương Thị An Hải	K31.CH.HTTT	16.500.000	17.500.000		34.000.000	
285	24025240	Nguyễn Đức Hào	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
286	24025241	Hoàng Khắc Hiếu	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
287	24025242	Phan Quang Huy	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
288	24025243	Bùi Văn Nam	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
289	24025244	Trần Phương Nam	K31.CH.KHMT	0	17.500.000		17.500.000	
290	24025245	Lê Việt Anh	K31.CH.KTPM	0	17.500.000		17.500.000	
291	24025247	Trịnh Việt Thành	K31.CH.KTPM	0	17.500.000		17.500.000	
292	24025248	Lưu Minh An	K31.CH.KTĐT	0	17.500.000		17.500.000	
293	24025249	Nguyễn Tuấn Đạt	K31.CH.KTĐT	0	17.500.000		17.500.000	
294	24025250	Đoàn Duy Hiếu	K31.CH.CĐT	0	17.500.000		17.500.000	
295	24025251	Nguyễn Thạch Hưng	K31.CH.CĐT	0	17.500.000		17.500.000	
296	24025252	Phạm Thanh Lâm	K31.CH.ATTT	0	17.500.000		17.500.000	
297	24025254	Nguyễn Quang Sáng	K31.CH.ATTT	0	17.500.000		17.500.000	
298	24025255	Nguyễn Việt Tùng	K31.CH.ATTT	0	17.500.000		17.500.000	
299	20028007	Nguyễn Bá Xuân Bằng	K27.TS.KHMT	0	10.000.000		10.000.000	
300	20028010	Vũ Đình Phái	K27.TS.KHMT	9.000.000	10.000.000		19.000.000	
301	20028014	Quách Công Hoàng	K27.TS.KTĐT	0	10.000.000		10.000.000	
302	21028001	Nguyễn Trần Ngọc Linh	K28.TS.HTTT	0	10.000.000		10.000.000	
303	21028002	Đoàn Thanh Tám	K28.TS.HTTT	0	10.000.000		10.000.000	

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Nợ các kỳ trước (đ)	Phải nộp K1/25-26 (đ)	Đã nộp (đ)	Còn phải nộp (đ)	Ghi chú
304	21028003	Nguyễn Xuân Trường	K28.TS.HTTT	0	10.000.000		10.000.000	
305	21028004	Phan Hoàng Anh	K28.TS.KTĐT	0	10.000.000		10.000.000	
306	21028005	Lê Văn Vinh	K28.TS.KTPM	0	10.000.000		10.000.000	
307	21028008	Phạm Thị Quỳnh Trang	K28.TS.HTTT	0	10.000.000		10.000.000	
308	21028009	Nguyễn Thị Cẩm Vân	K28.TS.HTTT	0	10.000.000		10.000.000	
309	21028010	Phạm Thị Tố Nga	K28.TS.KHMT	0	10.000.000		10.000.000	
310	21028012	Nguyễn Thu Hằng	K28.TS.KTĐT	0	10.000.000		10.000.000	
311	21028013	Huỳnh Thị Thùy Linh	K28.TS.KTĐT	0	10.000.000		10.000.000	
312	21028014	Trần Vũ Hợp	K28.TS.KTVT	0	10.000.000		10.000.000	
313	22027001	Phạm Xuân Chinh	K29.TS.KHMT	0	21.000.000		21.000.000	
314	22027002	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	K29.TS.KHMT	0	21.000.000		21.000.000	
315	22027003	Lê Việt Nam	K29.TS.KHMT	0	21.000.000		21.000.000	
316	22027004	Lê Đức Quang	K29.TS.KHMT	0	21.000.000		21.000.000	
317	22027005	Trần Đình Tân	K29.TS.KHMT	0	21.000.000		21.000.000	
318	22027007	Nguyễn Xuân Thu	K29.TS.MMT	0	21.000.000		21.000.000	
319	22027008	Hoàng Thanh Tùng	K29.TS.MMT	0	21.000.000		21.000.000	
320	22027009	Vũ Minh Trung	K29.TS.KTĐT	20.000.000	21.000.000		41.000.000	
321	22027010	Vũ Minh Anh	K29.TS.KTXD	0	21.000.000		21.000.000	
322	22027011	Ngô Đình Đạt	K29.TS.KTXD	0	21.000.000		21.000.000	
323	22027012	Hoàng Ngọc Quý	K29.TS.KTXD	0	21.000.000		21.000.000	
324	22028001	Đinh Thị Hà	K29.TS.HTTT	0	21.000.000		21.000.000	
325	22028002	Trần Ngọc Thái	K29.TS.KTĐT	0	10.500.000		10.500.000	
326	22028003	Hoàng Việt Trung	K29.TS.KTĐT	0	10.500.000		10.500.000	
327	22028004	Trương Xuân Hùng	K29.TS.CKT	0	10.500.000		10.500.000	
328	23028001	Phạm Đức Anh	K30.TS.KHMT	0	21.000.000		21.000.000	
329	23028002	Hà Xuân Sơn	K30.TS.KTVT	0	21.000.000		21.000.000	
330	23028003	Phạm Thị Quỳnh Trang	K30.TS.KTVT	0	21.000.000		21.000.000	
331	23028004	Nguyễn Thanh Tuyền	K30.TS.HTTT	0	21.000.000		21.000.000	
332	23028005	Bùi Đức Thọ	K30.TS.HTTT	0	21.000.000		21.000.000	
333	23028006	Trần Mạnh Cường	K30.TS.KTPM	0	21.000.000		21.000.000	
334	23028007	Phạm Quốc Hùng	K30.TS.KHMT	0	21.000.000		21.000.000	

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Nợ các kỳ trước (đ)	Phải nộp K1/25-26 (đ)	Đã nộp (đ)	Còn phải nộp (đ)	Ghi chú
335	23028008	Trần Thị Thu Phương	K30.TS.KHMT	0	21.000.000		21.000.000	
336	23028009	Nguyễn Trung Hiếu	K30.TS.MMT	0	21.000.000		21.000.000	
337	23028010	Kim Thị Phương	K30.TS.KTĐT	0	21.000.000		21.000.000	
338	23028012	Đinh Văn Đạt	K30.TS.CKT	0	21.000.000		21.000.000	
339	23028013	Nguyễn Ngọc Hùng	K30.TS.CKT	0	21.000.000		21.000.000	
340	23028014	Nguyễn Văn Hưởng	K30.TS.CKT	0	21.000.000		21.000.000	
341	23028015	Nguyễn Quang Nhã	K30.TS.CKT	0	21.000.000		21.000.000	
342	23028016	Vũ Minh Thông	K30.TS.VLKT	0	21.000.000		21.000.000	
343	24028001	Nguyễn Khánh Duy	K31.TS.CKT	0	21.000.000		21.000.000	
344	24028002	Đỗ Thị Thu Hà	K31.TS.CKT	0	21.000.000		21.000.000	
345	24028004	Nguyễn Anh Sơn	K31.TS.KTĐT	0	21.000.000		21.000.000	
346	24028005	Đỗ Ngọc Minh	K31.TS.KTVT	0	21.000.000		21.000.000	
347	24028006	Nguyễn Thị Toan	K31.TS.KTVT	0	21.000.000		21.000.000	
348	24028007	Nguyễn Văn Luân	K31.TS.KTXD	0	21.000.000		21.000.000	
349	24028008	Nguyễn Xuân Thành	K31.TS.KTXD	0	21.000.000		21.000.000	
350	24028009	Nguyễn Thế Thịnh	K31.TS.KTXD	0	21.000.000		21.000.000	
351	24028010	Trần Anh Tú	K31.TS.MMT	0	21.000.000		21.000.000	
352	24028011	Nguyễn Thị Ánh	K31.TS.CKT	0	21.000.000		21.000.000	
353	24028012	Bành Đức Minh	K31.TS.CKT	0	21.000.000		21.000.000	
354	24028013	Tổng Đức Năng	K31.TS.CKT	0	21.000.000		21.000.000	
355	24028014	Nguyễn Ngọc Nhi	K31.TS.CKT	0	21.000.000		21.000.000	
356	24028015	Phạm Tuấn Anh	K31.TS.KHMT	0	21.000.000		21.000.000	
357	24028016	Trần Hải Anh	K31.TS.KHMT	0	21.000.000		21.000.000	
358	24028018	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	K31.TS.KHMT	0	21.000.000		21.000.000	
359	24028019	Mai Văn Tuấn	K31.TS.VLKT	0	21.000.000		21.000.000	

Ấn định danh sách có 359 người./.